SAO Y; Ủy ban nhân dân thành phố Lai châu; 15/09/2021 09:03:04

UỶ BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1594/QĐ-UBND	*Thành phố Lai Châu, ngày 15 tháng 9 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

V/v Đính chính, bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông Lê Hồng Quân đã ban hành tại Quyết định số 2599/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND thành phố Lai Châu thuộc dự án: Xây dựng hệ thống giao thông, hạ tầng kỹ thuật khu dân cư số 6 (6A): Hạng mục đường R5

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 Quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành quy định mức trích, nội dung chi và mức chi cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 2599/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND thành phố Lai Châu V/v Điều chỉnh bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Xây dựng hệ thống giao thông, hạ tầng kỹ thuật khu dân cư số 6 (6A): Hạng mục đường R5;

Căn cứ Công văn số 316/TTPTQĐ ngày 13/9/2021 Về việc đề nghị đính chính, điều chỉnh, bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Xây

dựng hệ thống đường giao thông và hạ tầng kỹ thuật khu dân cư số 6(6A): Hạng mục đường R5, đối với hộ gia đình ông Lê Hồng Quân;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 600/TTr-TNMT ngày 13/9/2021 .

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đính chính, bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với hộ gia đình ông Lê Hồng Quân đã ban hành tại Quyết định số 2599/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND thành phố Lai Châu thuộc dự án: Xây dựng hệ thống giao thông, hạ tầng kỹ thuật khu dân cư số 6 (6A): Hạng mục đường R5, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ phải chi trả bổ sung là: 44.136.159 đồng.

(Bằng chữ: Bốn mươi bốn triệu một trăm ba mươi sáu nghìn một trăm năm mươi chín đồng).

Trong đó:

+ Về tài sản vật kiến trúc: 44.136.159 đồng

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo)

- Lý do đính chính, bổ sung: Do sai sót trong quá trình tổng hợp, soạn thảo văn bản.

2. Các nội dung khác: Thực hiện theo nội dung Quyết định số 2599/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên và Môi trường, Kinh tế, Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị; Giám đốc: Trung tâm Phát triển quỹ đất, Ban Quản lý dự án thành phố; Chủ tịch UBND phường Tân Phong; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình có tên trong phương án bồi thường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Văn Xiêng

ĐÍNH CHÍNH, BỔ SUNG PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ

Đối với hộ gia đình ông Lê Hồng Quân đã ban hành tại Quyết định số 2599/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND thành phố Lai Châu thuộc dự án: Xây dựng hệ thống giao thông, hạ tầng kỹ thuật khu dân cư số 6 (6A): Hạng mục đường R5

Kèm theo Quyết định số: 1594 /QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2021 của UBND thành phố Lai Châu

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Đã phê duyệt tại Quyết định 596/QĐ-UBND ngày 29/4/2008			Phương án điều chỉnh, bổ sung			Chênh lệch tăng, giảm (số tiền bổ sung được lĩnh)
			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
A	**Số tiền phải chi trả bổ sung cho hộ gia đình ông Lê Hồng Quân là (bằng II-I)**								**44.136.159**
I	**Truy thu toàn bộ số tiền số tiền chênh lệch 35.726.400 đồng bồi thường, hỗ trợ về tài sản vật kiến trúc đã được phê duyệt tại Quyết định 2599/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND thành phố Lai Châu về việc điều chỉnh, bổ sung phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư dự án: Xây dựng hệ thống giao thông, hạ tầng kỹ thuật khu dân cư số 6 (6A): Hạng mục đường R5**								**35.726.400**
II	**Đính chính, bổ sung phương án bồi thường hỗ trợ đối với hộ gia đình ông Lê Hồng Quân đã được phê duyệt tại Quyết định 2599/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND thành phố Lai Châu cụ thể như sau (bằng 1):**								**79.862.559**
1	**Số tiền bồi thường, hỗ trợ chênh lệch (bằng 80.364.184 đồng trừ 501.625 đồng) là:**								**79.862.559**
	Về tài sản vật kiến trúc				***501.625***			***80.364.184***	
a	***Phần tài sản (tính chênh lệch giá)***				***501.625***			***1.127.363***	
1	Bó bờ sân	m	12		336.000	12	48.400	580.800	
2	Hào đào (0.5*0.5*10+0.5*0.5*16.5)	m^3	6,625		165.625	6,625	82.500	546.563	
b	***Phần tài sản chưa được bồi thường (Hỗ trợ theo Điều 1 Quyết định 46/2016/QĐ-UBND ngày 21/11/2016 của UBND tỉnh Lai Châu)***							***79.236.821***	
1	Nhà xây gạch bi tường 12cm, mái lợp pro xi măng, nền láng vữa xi măng cao 3m (5.7*8)	m^2			-	45,6	1.272.744	58.037.126	
2	Nền BTGV dày 10cm (11.5*4.5)	m^2				51,75	59.400	3.073.950	
3	Mái lợp pro xi măng cả khung xà (5.5*4.7+4.7*8.0)	m^2				63,45	56.100	3.559.545	
4	Cót ép (16*2.4+4*2.4)	m^2				48	85.800	4.118.400	
5	Tường xây gạch bi tường 12cm (37*1.5+10*1.5)	m^2				70,5	127.600	8.995.800	
6	Bó bờ sân hoàn chỉnh	m				30	48.400	1.452.000	